

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-PT

Ngày: 10-02-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông;

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Đạt;

Ông Phạm Văn Ngọt;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Minh Tr do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2021/HS-ST ngày 21-9-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Minh Tr**, sinh năm 2001 tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 463C15, Khu phố s, phường k, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: nhà trọ v, phường k, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; cha: không rõ; mẹ: Nguyễn Thị Tuyết Nh; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 40 phút ngày 04/01/2021, trong lúc bị cáo Nguyễn Minh Tr đang ở phòng trọ Số 5, nhà trọ v ở phường k, thành phố Bến Tre thì nhận được tin nhắn của V với nội dung V kêu Tr không được nhắn tin với chị Dương Thị Cẩm Nh là bạn gái của V nữa. Thấy vậy, bị cáo Tr liền nhắn tin lại cho V với nội dung thách thức đánh nhau và cả hai hẹn gặp nhau tại quán cà phê m ở Số 492C3, Khu phố b, phường k, thành phố Bến Tre. Trả lời tin nhắn của V xong, bị cáo Tr liền lấy 01 con dao loại dao thái lan dài 21cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, mũi nhọn, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 11cm giấu vào trong người rồi qua phòng trọ

Số 6 (cạnh phòng Tr) rủ Lê Trần Tuấn A “đi đây với tui một chút” thì Tuấn A đồng ý lên xe mô tô biển số 71B4 - 348.64 để Tr chở đi. Khi đến quán cà phê m, Tr dừng xe lại để Tuấn A ở ngoài xe còn Tr một mình đi vào trong quán. Khi thấy Tr vào, Lê Minh Ng chạy ra can ngăn đẩy Tr đi về nhưng Tr không về mà dùng tay đánh vào mặt Ng 01 cái. Lúc này, V đang ngồi uống cà phê trong quán bước ra xông vào đánh nhau với Tr. Trong lúc Tr và V đánh nhau thì Tr ngã xuống đất trong tư thế nằm ngửa, V khom người đánh Tr, Tr cũng đánh lại V. Thấy vậy, Tuấn A chạy vào cùng mọi người kéo V ra. Trong lúc mọi người kéo V ra thì Tr rút dao thái lan ra đâm 01 nhát vào vùng hông trái và 01 nhát vào ngực phải của V gây thương tích nặng được mọi người chở vào bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu - Bến Tre cấp cứu và điều trị. Riêng Tr ra lấy xe mô tô chở Tuấn A đi về, khi đến bãi đất trống gần quán cà phê MoKa thuộc Khu phố n, phường k, thành phố Bến Tre, Tr ném bỏ con dao gây án và đến ngày 05/01/2021 thì Tr đến Công an thành phố Bến Tre đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) con dao thái lan dài 21cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, phần lưỡi dao dài 11cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm;
- 01 (một) ví da nam màu đen;
- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Minh Tr;
- 01 (một) bản sao giấy đăng ký xe mô tô biển số 71B4 - 348.64;
- 01 (một) chìa khóa xe mô tô;
- Tiền Việt Nam: 185.000 đồng;
- 01 (một) tờ USD mệnh giá 02 đô la Mỹ;
- 01 (một) đoạn camera ghi nhận hình ảnh V và Tr đánh nhau.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 28-0121/TgT ngày 03/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận đối với Võ Hoàng Vinh:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương vùng hông trái (hố chậu trái), kích thước: 01cm, thấu bụng, thủng đại tràng góc lách.

+ Phẫu thuật: Mở bụng đường giữa trên và dưới rốn làm hậu môn nhân tạo đại tràng góc lách (ngay vị trí lỗ thủng).

+ Hiện: Hậu môn nhân tạo sạch; Vết thương lành sẹo, kích thước: 1,5cm x 0,1cm; Vết mổ đường giữa trên và dưới rốn lành sẹo, kích thước 15cm x 0,3cm; Vết mổ dẫn lưu hố chậu phải lành sẹo, kích thước 01cm x 0,5cm; Vết thương thành ngực phải khoảng liên sườn 12 đường nách trước 01cm đã lành sẹo, kích thước 01cm x 0,2cm.

2. Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc, nhọn gây ra. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 43%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Tr phạm “Tội cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tr 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra; Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 01/10/2021, bị cáo Nguyễn Minh Tr kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh; Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Tr phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét thấy bị hại là người nhắn tin thách thức và đánh bị cáo trước nên bị hại cũng có lỗi, vì vậy bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ. Tại cấp phúc thẩm bị hại tiếp tục có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm tù là nghiêm khắc; kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh Tr; sửa Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tr từ 02 năm đến 03 năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận.

- Bị cáo nói lời nói sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ

quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: vào khoảng 22 giờ 05 phút ngày 04/01/2021, tại quán cà phê Mộc Hoa Viên ở Số 492C3, Khu phố b, phường k, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Chỉ vì nguyên có nhỏ nhen, bị cáo Nguyễn Minh Tr đã có hành vi dùng dao thái lan dài 21cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng hông trái và ngực phải của anh Võ Hoàng V gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 43%.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; chỉ vì nguyên có nhỏ nhen mà bị cáo đã dùng dao thái lan là hung khí nguy hiểm đâm bị hại gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 43%; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi, nguyên nhân phạm tội, hung khí gây án và hậu quả do bị cáo gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Tr phạm “Tội cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*” theo điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh Tr yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo sau khi phạm tội đã *thành khẩn khai báo* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đã tác động gia đình *bồi thường một phần thiệt hại* cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo *có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, sau khi gây án đã đến Công an đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đã xử phạt bị cáo 05 năm tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

- Giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn với nhau trong việc tranh chấp về tình cảm với chị Dương Thị Cẩm Nh nên nhẫn nhịn qua lại thách thức đánh nhau, tuy nhiên mâu thuẫn này chỉ là nguyên có nhỏ nhen. Khi gặp nhau; bị hại dùng tay đánh bị cáo trước, bị cáo dùng tay đánh lại bị hại, sự việc được can ngăn. Sau khi được can ngăn thì bị cáo lại tiếp tục dùng dao đâm gây thương tích cho bị hại, vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo là có tính chất côn đồ, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết bị cáo phạm tội “*Có tính chất côn đồ*” là có căn cứ pháp luật;

- Mặc dù bị cáo phạm tội có 02 tình tiết định khung tăng nặng “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” theo điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự; tại cấp phúc thẩm bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì cho rằng mức án 05 năm tù là quá nặng đối với bị cáo, xin Tòa xem xét giảm thêm cho bị cáo; ngoài ra bị hại còn cung cấp “Giấy xác nhận bồi thường” đề ngày 17/01/2022 có nội dung: bị cáo đã bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 48.670.000 đồng theo Bản án sơ thẩm đã tuyên, tổng cộng bị cáo đã bồi thường xong theo yêu cầu của bị hại với số tiền là 71.855.000 đồng, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì trong vụ án này bị hại là người có lỗi, bị hại đánh bị cáo trước, bị cáo đã bồi thường trách nhiệm dân sự đầy đủ theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với “Giấy xác nhận bồi thường” đề ngày 17/01/2022 của bị hại Võ Hoàng Vinh được Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận để làm căn cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; đồng thời đề Cơ quan Thi hành án lưu ý thi hành án theo thẩm quyền.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên không áp dụng tình tiết phạm tội “Có tính chất côn đồ” đối với bị cáo là không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Riêng quan điểm của Kiểm sát viên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Minh Tr; sửa Bản án sơ thẩm số: 57/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tr 03 (ba) năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”;
Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Minh Tr không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân TP. Bến Tre (3b);
- Công an và VKSND TP. Bến Tre (2b);
- Chi cục THADS TP. Bến Tre (1b);
- UBND P. Phú Khương, TP. Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông